

Số: 36 / 2023 /QĐ-UBND

Cao Bằng, ngày 28 tháng 12 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH

Quy định tài liệu thuyết minh căn cứ và báo cáo phân bổ, giao dự toán ngân sách của đơn vị dự toán cấp I các cấp trên địa bàn tỉnh Cao Bằng

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH CAO BẰNG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 342/2016/TT-BTC ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị định 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài chính.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quyết định này quy định tài liệu thuyết minh căn cứ và báo cáo phân bổ, giao dự toán ngân sách của đơn vị dự toán cấp I các cấp trên địa bàn tỉnh Cao Bằng.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Đơn vị dự toán cấp I được Ủy ban nhân dân tỉnh; Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố giao dự toán.

2. Sở Tài chính; Phòng Tài chính - Kế hoạch các huyện, thành phố.

Điều 3. Tài liệu thuyết minh căn cứ và báo cáo phân bổ, giao dự toán ngân sách của đơn vị dự toán cấp I

Đơn vị dự toán cấp I ở địa phương giao dự toán ngân sách cho các đơn vị dự toán ngân sách trực thuộc theo mẫu B, mẫu C Phụ lục 2 (kèm theo mẫu Biểu số 48

và Biểu số 49 phụ lục 1) ban hành kèm theo Thông tư số 342/2016/TT-BTC, gửi cơ quan tài chính, Kho bạc Nhà nước cùng cấp và Kho bạc Nhà nước nơi giao dịch (gửi bản chi tiết theo từng đơn vị sử dụng ngân sách) để thực hiện. Đồng thời, gửi cơ quan tài chính cùng cấp (các đơn vị dự toán cấp tỉnh gửi Sở Tài chính; các đơn vị dự toán cấp huyện gửi Phòng Tài chính - Kế hoạch) các tài liệu thuyết minh căn cứ và báo cáo phân bổ, giao dự toán ngân sách để phục vụ công tác kiểm tra phân bổ, giao dự toán như sau:

1. Mẫu biểu thuyết minh căn cứ phân bổ, giao dự toán ngân sách theo mẫu Biểu 01 và mẫu Biểu 02 tại Phụ lục đính kèm Quyết định này.

2. Các văn bản liên quan phát sinh mới (so với tài liệu đã gửi cơ quan tài chính tại thời điểm lập dự toán) làm cơ sở xác định số kinh phí được phân bổ cho từng đơn vị sử dụng ngân sách.

Điều 4. Quyết định này có hiệu lực từ ngày 08 tháng 01 năm 2024.

Điều 5. Chánh văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Thủ trưởng các Sở, ban, ngành, cơ quan Đảng, đoàn thể của tỉnh, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố trên địa bàn tỉnh chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. *ph*

Nơi nhận:

- Như Điều 5;
- Bộ Tài chính (báo cáo);
- Cục Kiểm tra văn bản QPPL-Bộ Tư pháp.
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành;
- VPUB: các PCVP, CVNCTH;
- Công thông tin điện tử;
- Trung tâm Thông tin tỉnh;
- Lưu: VT, TH

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Hoàng Xuân Ánh
Hoàng Xuân Ánh

Phụ lục
DANH MỤC MẪU BIỂU THUYẾT MINH CĂN CỨ PHÂN BỐ DỰ TOÁN

(Ban hành kèm theo Quyết định số 36 / 2023 / QĐ-UBND ngày 28/12/ 2023 của UBND tỉnh Cao Bằng)

TÊN BIỂU MẪU	NỘI DUNG MẪU BIỂU
Mẫu biểu số 01:	Thuyết minh phân bổ dự toán chi ngân sách nhà nước
Mẫu biểu số 02:	Thuyết minh phân bổ chi sự nghiệp khoa học và công nghệ

Tên đơn vị:

THUYẾT MINH PHÂN BỐ DỰ TOÁN CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM
(Ban hành kèm theo Quyết định số 36 / 2023 / QĐ-UBND ngày 28/12/ 2023 của UBND tỉnh Cao Bằng)

STT	Nội dung	Đơn vị tính	Dự toán được UBND giao	Dự toán phân bổ cho các đơn vị trực thuộc	Chi tiết (từng đơn vị trực thuộc)			Dự toán chưa phân bổ	Ghi chú
					Đơn vị...	Đơn vị...	Đơn vị...		
	TỔNG CỘNG (A+ B + C)		-	-	-	-	-	-	
A	DỰ TOÁN CHI HOẠT ĐỘNG QLHC NHÀ NƯỚC, ĐẢNG, ĐOÀN THỂ (II+III +IV)		-	-	-	-	-	-	
I	Cơ sở tính			-					
1	Chi tiêu biên chế được giao	Người		-					
2	Lao động thực tế có mặt tính dự toán	Người		-					
	Biên chế	Người		-					
	Hợp đồng trong chi tiêu biên chế	Người		-					
	Hợp đồng theo Nghị định 111/2022/NĐ-CP ngày 30/12/2022 của chính phủ	Người		-					
3	Tổng hệ số quỹ lương	Hệ số		-					
	Biên chế	Hệ số		-					
	Hợp đồng trong chi tiêu biên chế	Hệ số		-					
	Hợp đồng theo Nghị định 111/2022/NĐ-CP ngày 30/12/2022 của chính phủ	Hệ số		-					
	Tăng lương định kỳ	Hệ số		-					
II	Dự toán chi hoạt động tự chủ		-	-	-	-	-	-	
1	Quỹ lương	Nghìn đồng		-					
2	Chi hoạt động theo định mức	Nghìn đồng		-					
3	Chi đặc thù thường xuyên	Nghìn đồng	-	-	-	-	-	-	
-	Trang phục chuyên ngành	Nghìn đồng		-					
-	Hoạt động của tổ chức cơ sở Đảng	Nghìn đồng		-					
-	Hoạt động của thành viên TU, HĐND, UBND tỉnh;	Nghìn đồng		-					
III	Dự toán chi không tự chủ	Nghìn đồng	-	-	-	-	-	-	
1	Quỹ thi đua khen thưởng			-					
2	Nhiệm vụ (1)			-					
3	Nhiệm vụ ... (1)			-					
4	Đề án (1)			-					
5	Kế hoạch ... (1)			-					
6	Chương trình ... (1)			-					
7	Mua sắm (2)			-					
8	Sửa chữa công trình (3)			-					
	...								
IV	Dự toán chưa phân bổ (4)	Nghìn đồng	-	-	-	-	-	-	
1	Quỹ thi đua khen thưởng								

STT	Nội dung	Đơn vị tính	Dự toán được UBND giao	Dự toán phân bổ cho các đơn vị trực thuộc	Chi tiết (từng đơn vị trực thuộc)			Dự toán chưa phân bổ	Ghi chú
					Đơn vị...	Đơn vị...	Đơn vị...		
2	Nhiệm vụ			-					
3	Nhiệm vụ ...			-					
4	Đề án			-					
5	Kế hoạch ...			-					
6	Chương trình ...			-					
7	Mua sắm			-					
8	Sửa chữa công trình			-					
...									
B	DỰ TOÁN CHI HOẠT ĐỘNG SỰ NGHIỆP	<i>Nghìn đồng</i>	-	-	-	-	-	-	
B1	DỰ TOÁN CHI SỰ NGHIỆP (5)	<i>Nghìn đồng</i>	-	-	-	-	-	-	
I	Cơ sở tính			-					
11	Chỉ tiêu biên chế được giao	<i>Người</i>		-					
12	Lao động thực tế có mặt tính dự toán	<i>Người</i>		-					
-	Biên chế	<i>Người</i>		-					
-	Hợp đồng trong chỉ tiêu biên chế	<i>Người</i>		-					
-	Hợp đồng theo Nghị định 111/2022/NĐ-CP ngày 30/12/2022 của chính phủ	<i>Người</i>		-					
13	Tổng hệ số quỹ lương	<i>Hệ số</i>		-					
-	Biên chế	<i>Hệ số</i>		-					
-	Hợp đồng trong chỉ tiêu biên chế	<i>Hệ số</i>		-					
-	Hợp đồng theo Nghị định 111/2022/NĐ-CP ngày 30/12/2022 của chính phủ	<i>Hệ số</i>		-					
-	Tăng lương định kỳ	<i>Hệ số</i>		-					
II	Dự toán chi thường xuyên	<i>Nghìn đồng</i>	-	-	-	-	-	-	
1	Quỹ lương			-					
2	Chi hoạt động theo định mức			-					
III	Dự toán chi không thường xuyên	<i>Nghìn đồng</i>	-	-	-	-	-	-	
1	Nhiệm vụ (1)			-					
2	Nhiệm vụ ... (1)			-					
3	Đề án (1)			-					
4	Kế hoạch ... (1)			-					
5	Chương trình ... (1)			-					
6	Mua sắm (2)			-					
7	Sửa chữa công trình (3)	<i>Nghìn đồng</i>		-					
8	Thực hiện chế độ, chính sách (7)			-					
...									
IV	Dự toán chưa phân bổ (4)	<i>Nghìn đồng</i>	-	-	-	-	-	-	
1	Nhiệm vụ ...			-					
2	Nhiệm vụ ...			-					
3	Đề án			-					

STT	Nội dung	Đơn vị tính	Dự toán được UBND giao	Dự toán phân bổ cho các đơn vị trực thuộc	Chi tiết (từng đơn vị trực thuộc)			Dự toán chưa phân bổ	Ghi chú
					Đơn vị...	Đơn vị...	Đơn vị...		
4	Kế hoạch ...			-					
5	Chương trình ...			-					
6	Mua sắm			-					
7	Sửa chữa công trình			-					
8	Thực hiện chế độ, chính sách								
...	...								
C	DỰ TOÁN CHI TỪ NGUỒN CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU, NGUỒN TRUNG ƯƠNG BỔ SUNG CÓ MỤC TIÊU (6)	<i>Nghìn đồng</i>	-	-	-	-	-	-	
1	CTMT (mã chương trình)	<i>Nghìn đồng</i>		-					
2	CTMT (mã chương trình)	<i>Nghìn đồng</i>		-					
3	Trung ương bổ sung có mục tiêu (mã chương trình)	<i>Nghìn đồng</i>		-					

Ghi chú:

- (1) Nêu cụ thể tên nhiệm vụ; chi tiết nội dung thực hiện nhiệm vụ, khối lượng, định mức và dự toán thực hiện; đồng thời, kèm theo Văn bản phê duyệt nhiệm vụ của cấp có thẩm quyền
- (2) Thuyết minh chi tiết danh mục mua sắm theo tiêu chuẩn, định mức quy định, có số lượng cụ thể, đơn giá và tổng dự toán đề nghị phân bổ; đồng thời gửi kèm theo thông báo giá của các đơn vị cung cấp hàng hóa khác nhau trên địa bàn để làm cơ sở phân bổ
- (3) Thực hiện phân bổ khi đảm bảo đầy đủ các hồ sơ, tài liệu quy định hiện hành
- (4) Nêu rõ lý do chưa phân bổ
- (5) Chi tiết từng sự nghiệp (như: Kinh tế, môi trường, Khoa học và công nghệ, Giáo dục và đào tạo, y tế dân số và gia đình, văn hóa thông tin, thể dục thể thao, bảo vệ môi trường, phát thanh truyền hình...)
- (6) Chi tiết nội dung thực hiện theo khối lượng, định mức và dự toán thực hiện; đồng thời, kèm theo Văn bản phê duyệt nhiệm vụ của cấp có thẩm quyền Trường hợp chưa phân bổ phải nêu lý do cụ thể
- (7) Thuyết minh chi tiết theo từng chính sách (chính sách cấp bù học phí, chính sách người có công, chính sách an sinh xã hội...)

Trường hợp đơn vị dự toán cấp I đồng thời là đơn vị sử dụng ngân sách thì không có chi tiết cho từng đơn vị trực thuộc

THUYẾT MINH PHÂN BỐ DỰ TOÁN SỰ NGHIỆP KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ NĂM
(Ban hành kèm theo Quyết định số 36 / 2023 / QĐ-UBND ngày 28/12 / 2023 của UBND tỉnh Cao Bằng)

đơn vị tính: Nghìn đồng.

[illegible]